

Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 56/2024/TLST-việcHNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Bùi Đăng Đ, sinh năm 1985;

2. Chị Nguyễn Xuân N, sinh năm 1990;

Cùng nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 3/1/1 đường M, tổ dân phố số 7 T, phường M, quận L, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đăng Đ và chị Nguyễn Xuân N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2013 tại UBND xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (Nay là phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình chung sống, anh Đ và chị N phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2020 đến nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh Đ và chị N đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Vì lý do vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh Đ và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: : Anh Đ và chị N có 02 con chung là: Cháu Bùi Đăng K, sinh ngày 11/10/2013 và cháu Bùi Nhật M, sinh ngày 30/7/2018. Anh Đ và chị N thỏa thuận: Chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu M từ tháng 02/2024 đến khi cháu K và cháu M tròn 18 tuổi, mức cấp dưỡng là: 7.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu đồng*)/tháng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/01/2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đăng Đ và chị Nguyễn Xuân N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Đ và chị N có 02 con chung là: Cháu Bùi Đăng K, sinh ngày 11/10/2013 và cháu Bùi Nhật M, sinh ngày 30/7/2018. Chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu K và cháu M từ tháng 02/2024 đến khi cháu K và cháu M tròn 18 tuổi, mức cấp dưỡng là: 7.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu đồng*)/tháng.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị N đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại

Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm (*Biên lai số 0009339 ngày 30/01/2024*), nay chuyển thành lệ phí. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND P.Phù Chấn, TP Từ Sơn, T.Bắc Ninh (*số: 22; Q. số: 2013*);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy